ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3172 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Đề án Truyền thông chính sách và quảng bá hình ảnh tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 23/04/2026;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới;

Căn cứ Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 244/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác truyền thông chính sách;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 11/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới;

Căn cứ Kết luận số 490-KL/TU ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác dự báo, định hướng dư luận xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 7259/TTr-SVHTTDL ngày 24/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án "Truyền thông chính sách và quảng bá hình ảnh tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 Quyết định;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đầu Thanh Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN
TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH VÀ QUẢNG BÁ HÌNH ẢNH TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

Thanh Hóa có vị trí chiến lược quan trọng, tiềm năng và lợi thế nổi trội về công nghiệp, nông nghiệp, năng lượng, logistics, du lịch và văn hóa. Giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 9,05%/năm; quy mô GRDP năm 2025 đạt 333.617 tỷ đồng. Giai đoạn 2026 - 2030, tỉnh đặt mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân từ 11%/năm trở lên, GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt từ 7.900 USD trở lên. Để thực hiện các mục tiêu này, công tác truyền thông chính sách và quảng bá hình ảnh tỉnh cần được đổi mới theo hướng chủ động, thống nhất, chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Giai đoạn 2021 - 2025, hoạt động thông tin, truyền thông và quảng bá của tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần tuyên truyền chủ trương, chính sách, quảng bá tiềm năng, lợi thế và hình ảnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, hoạt động truyền thông còn phân tán; cơ chế điều phối, phối hợp và chia sẻ thông tin chưa đồng bộ; dữ liệu, sản phẩm quảng bá chưa được chuẩn hóa, khai thác thống nhất; việc đánh giá hiệu quả truyền thông còn hạn chế, chưa hình thành được các chiến dịch truyền thông dài hạn, có tính liên kết và nhận diện chung.

Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh của báo chí số, mạng xã hội và trí tuệ nhân tạo (AI) đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức truyền thông, nâng cao năng lực cung cấp thông tin chính thống, theo dõi, phân tích, dự báo, phản hồi và xử lý thông tin; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, dữ liệu số trong quản trị truyền thông và quảng bá hình ảnh tỉnh.

Vì vậy, việc xây dựng Đề án "Truyền thông chính sách và quảng bá hình ảnh tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030" là cần thiết nhằm thiết lập cơ chế điều phối thống nhất; nâng cao chất lượng, hiệu quả truyền thông chính sách, hợp tác báo chí và quảng bá hình ảnh tỉnh; phát huy hiệu quả các nguồn lực, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và tiêu chí đánh giá, góp phần tạo đồng thuận xã hội, thu hút đầu tư, phát triển du lịch và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Các văn bản của Trung ương

1.1. Các văn bản của Đảng

- Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh mới.

1.2. Các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội

- Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 ngày 23/04/2026;

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

1.3. Các văn bản của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ

- Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới;

- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Báo chí;

- Nghị định số 244/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác truyền thông chính sách;

- Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Các văn bản của tỉnh

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 11/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới;

- Kết luận số 490-KL/TU ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác dự báo, định hướng dư luận xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng thực hiện

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường;

- Các cơ quan báo chí của tỉnh; các cơ quan báo chí Trung ương và một số địa phương có hoạt động phối hợp truyền thông, quảng bá về tỉnh Thanh Hóa;

- Các tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân tham gia thực hiện hoạt động truyền thông, quảng bá hình ảnh của tỉnh.

2. Phạm vi Đề án

Đề án triển khai các hoạt động truyền thông chính sách và quảng bá hình ảnh tỉnh Thanh Hóa trên báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, các nền tảng số, mạng xã hội và các hình thức truyền thông phù hợp; tập trung tuyên truyền chủ trương, chính sách, kết quả phát triển kinh tế - xã hội; quảng bá các giá trị, tiềm năng, lợi thế, thành tựu tiêu biểu, góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của Thanh Hóa trong nước và quốc tế.

Phần thứ hai
TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH VÀ QUẢNG BÁ HÌNH ẢNH TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng hệ thống truyền thông chính sách và quảng bá hình ảnh tỉnh Thanh Hóa thống nhất, đồng bộ, chủ động, chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; nâng cao năng lực quản trị, điều phối, cung cấp, phân tích, dự báo, cảnh báo và xử lý thông tin; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI), bảo đảm an toàn thông tin và kiểm chứng nội dung trước khi công bố.

- Bảo đảm thông tin về chủ trương, chính sách, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tình hình phát triển của tỉnh được cung cấp chủ động, chính xác, kịp thời, thống nhất, dễ tiếp cận; tăng cường tương tác, tiếp nhận, phản hồi; hạn chế khoảng trống thông tin và tác động của tin giả, tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc.

- Đẩy mạnh quảng bá thành tựu phát triển, tiềm năng, lợi thế, môi trường đầu tư, bản sắc văn hóa, vùng đất và con người Thanh Hóa; nâng cao nhận diện, uy tín và vị thế của tỉnh; góp phần thu hút đầu tư, phát triển thương mại, du lịch, mở rộng quan hệ đối ngoại và huy động nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; tạo dựng hình ảnh Thanh Hóa nhất quán, khác biệt, đáng tin cậy và có sức lan tỏa.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hoàn thiện hệ thống thông tin và nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách

- Đến hết quý IV năm 2026, 100% cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng phải thiết lập trang thông tin điện tử theo quy định được rà soát, củng cố và duy trì hoạt động; 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã có ít nhất 01 kênh thông tin số chính thức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

- Hằng năm, 100% cơ quan hành chính nhà nước thực hiện đầy đủ quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý. Các chủ trương, chính sách lớn, chương trình, dự án trọng điểm có tác động rộng được xây dựng và tổ chức phương án truyền thông phù hợp.

- Phát huy vai trò chủ lực của các cơ quan báo chí của tỉnh trong cung cấp, lan tỏa thông tin chính thống, truyền thông chính sách; kịp thời xác minh, làm rõ thông tin sai sự thật, xuyên tạc theo quy định.

2.2. Nâng cao năng lực theo dõi, phân tích và xử lý thông tin

- Chủ động theo dõi, phát hiện, phân tích các vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến tỉnh; kịp thời tham mưu phương án cung cấp, xử lý thông tin, hạn chế khoảng trống thông tin và tác động của thông tin sai sự thật.

- Hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, chia sẻ và phối hợp xử lý thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm kịp thời, thống nhất, rõ trách nhiệm.

- Đến hết năm 2026, xây dựng Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động truyền thông của tỉnh; từ năm 2027 tổ chức theo dõi, đo lường và đánh giá định kỳ, từng bước chuyển từ đánh giá theo số lượng sản phẩm sang đánh giá đồng thời các chỉ số về tiếp cận, tương tác, mức độ hiểu, mức độ lan tỏa, phản hồi của công chúng và kết quả đạt được, làm cơ sở điều chỉnh nội dung, phương thức và phân bổ nguồn lực.

2.3. Đẩy mạnh quảng bá và nâng cao nhận diện hình ảnh tỉnh Thanh Hóa

- Từ năm 2027, hằng năm tổ chức ít nhất 04 chiến dịch truyền thông trọng điểm cấp tỉnh gắn với các nhiệm vụ chính trị, sự kiện lớn, tiềm năng, lợi thế và sản phẩm đặc trưng của Thanh Hóa.

- Hằng năm, triển khai hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí Trung ương và các cơ quan truyền thông phù hợp; tăng mức độ hiện diện, phạm vi tiếp cận và hiệu quả quảng bá hình ảnh Thanh Hóa.

- Xây dựng, kết nối và phát huy mạng lưới các kênh thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh; phấn đấu mỗi xã, phường có ít nhất 01 kênh thông tin chính thức được xác thực khi đáp ứng điều kiện của nền tảng.

- 100% chương trình, sự kiện lớn của tỉnh về xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, văn hóa, thể thao và đối ngoại được xây dựng phương án và tổ chức truyền thông phù hợp.

2.4. Phát triển dữ liệu, công nghệ và mạng lưới truyền thông số

- Đến quý II năm 2027, xây dựng và đưa vào khai thác kho dữ liệu truyền thông dùng chung của tỉnh, phục vụ cung cấp thông tin, sản xuất nội dung và quảng bá hình ảnh Thanh Hóa.

- Từ năm 2027, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu trong theo dõi, đánh giá thông tin, sản xuất và phân phối nội dung truyền thông; việc sử dụng AI phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm kiểm chứng, an toàn thông tin và trách nhiệm của cơ quan, người sử dụng.

- Đến quý II năm 2027, hình thành mạng lưới cộng tác viên truyền thông số theo lĩnh vực, địa bàn; huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội, người có ảnh hưởng, nhà sáng tạo nội dung và cộng đồng trong truyền thông, quảng bá hình ảnh tỉnh.

2.5. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác truyền thông

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác thông tin, truyền thông được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao năng lực tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong cung cấp thông tin, truyền thông chính sách và xử lý các vấn đề truyền thông thuộc phạm vi quản lý.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH, QUẢNG BÁ

1. Nội dung truyền thông chính sách

- Tập trung truyền thông chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển lớn của Trung ương và của tỉnh; chính sách mới, chính sách có tác động lớn đến xã hội và những vấn đề người dân, doanh nghiệp quan tâm. Chú trọng các lĩnh vực đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, cải cách hành chính, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục, y tế, lao động, an sinh xã hội, môi trường, văn hóa, thể thao và du lịch.

- Đẩy mạnh truyền thông trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách; làm rõ mục tiêu, nội dung, đối tượng tác động, quyền lợi, nghĩa vụ và những vấn đề cần lưu ý; tăng cường giải thích, hướng dẫn, tiếp nhận, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp.

- Thông tin kịp thời về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; các chương trình, dự án trọng điểm và những vấn đề được báo chí, dư luận xã hội quan tâm. Chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời giải thích, làm rõ các vấn đề phát sinh.

2. Truyền thông, quảng bá hình ảnh tỉnh Thanh Hóa

- Thông tin, quảng bá thành tựu phát triển kinh tế - xã hội; tiềm năng, lợi thế, cơ hội và định hướng phát triển; quy hoạch, kết cấu hạ tầng, Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu, cụm công nghiệp; môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, xây dựng nông thôn mới và phát triển bền vững.

- Giới thiệu cơ chế, chính sách, dự án kêu gọi đầu tư; các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng, mô hình và cách làm hiệu quả, góp phần xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và thu hút nguồn lực phát triển.

- Quảng bá lịch sử, văn hóa, vùng đất và con người xứ Thanh; các giá trị văn hóa, di sản, di tích, danh lam thắng cảnh, lễ hội, làng nghề, ẩm thực và điểm đến du lịch tiêu biểu. Chú trọng Di sản Thế giới Thành Nhà Hồ, Lam Kinh, Đền Bà Triệu; du lịch biển Sầm Sơn, Hải Tiến, Hải Hòa; du lịch sinh thái, cộng đồng Pù Luông, Bến En và các sản phẩm, điểm đến đặc trưng của tỉnh.

- Tăng cường thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh Thanh Hóa đến nhà đầu tư, du khách, đối tác và công chúng trong nước, quốc tế; chú trọng các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, đa nền tảng, đa ngôn ngữ phù hợp với từng thị trường, nhóm công chúng.

3. Truyền thông gắn với sự kiện và các hoạt động xúc tiến, đối ngoại

- Tổ chức truyền thông trước, trong và sau các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao, du lịch; các hoạt động đối ngoại, hội nghị, diễn đàn, xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch lớn của tỉnh.

- Gắn hoạt động truyền thông với xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và đối ngoại; tăng cường phối hợp với các cơ quan Trung ương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, cơ quan báo chí, truyền thông và các đối tác phù hợp để quảng bá hình ảnh Thanh Hóa trong nước và quốc tế.

4. Tổ chức các chiến dịch truyền thông, quảng bá trọng điểm

- Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các sự kiện lớn và yêu cầu thực tiễn, lựa chọn các chủ đề trọng tâm để tổ chức các chiến dịch truyền thông, quảng bá cấp tỉnh; từ năm 2027 tổ chức ít nhất 04 chiến dịch/năm. Các chiến dịch được tổ chức đồng bộ, xác định rõ chủ đề, thông điệp, đối tượng và kênh truyền thông phù hợp.

Trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030:

Quý IV năm 2026: Truyền thông kết quả phát triển kinh tế - xã hội; công tác chỉ đạo, điều hành, tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn, đẩy nhanh tiến độ các dự án, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của tỉnh trong năm 2026.

Năm 2027: Truyền thông kỷ niệm 80 năm lần đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Thanh Hóa (1947 - 2027), gắn với quảng bá truyền thống lịch sử, văn hóa, vùng đất, con người và thành tựu phát triển của tỉnh.

Năm 2028: Đẩy mạnh truyền thông các sự kiện văn hóa, du lịch lớn; trường hợp Thanh Hóa được lựa chọn đăng cai hoặc là địa bàn trọng tâm của Năm Du lịch quốc gia, tổ chức cao điểm quảng bá điểm đến, sản phẩm, di sản, văn hóa và du lịch Thanh Hóa.

Năm 2029: Tổ chức cao điểm truyền thông kỷ niệm 1.000 năm Danh xưng Thanh Hóa (1029 - 2029), gắn với quảng bá lịch sử, văn hóa, con người, thành tựu, tiềm năng và vị thế của tỉnh.

Năm 2030: Truyền thông kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030; các thành tựu, công trình, dự án và sản phẩm tiêu

biểu; quảng bá tiềm năng, lợi thế, vị thế và định hướng phát triển của Thanh Hóa trong giai đoạn tiếp theo.

Ngoài các trọng tâm trên, hằng năm lựa chọn các sự kiện, vấn đề, thành tựu và sản phẩm có giá trị truyền thông để tổ chức triển khai phù hợp với tình hình thực tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao hiệu quả quản lý, điều phối hoạt động truyền thông và chủ động định hướng, xử lý thông tin

- Hoạt động truyền thông chính sách và quảng bá hình ảnh tỉnh được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; bám sát nhiệm vụ chính trị, công tác chỉ đạo, điều hành và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường phối hợp trong cung cấp thông tin, tổ chức truyền thông và xử lý các vấn đề phát sinh.

- Phát huy vai trò của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông, làm đầu mối điều phối hoạt động truyền thông của tỉnh; chủ trì tổng hợp, xây dựng kế hoạch truyền thông hằng năm; hướng dẫn, đôn đốc, kết nối các cơ quan, đơn vị, địa phương và cơ quan báo chí; theo dõi, đánh giá kết quả; xác định chủ đề, thông điệp, nhiệm vụ truyền thông ưu tiên và kịp thời tham mưu UBND tỉnh đối với các vấn đề truyền thông liên ngành, cần tập trung chỉ đạo.

- Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nghiêm quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; chủ động cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý, nhất là chính sách mới, vấn đề phức tạp, nhạy cảm, tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp hoặc được báo chí, dư luận xã hội quan tâm, không để phát sinh khoảng trống thông tin.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì theo dõi, tổng hợp, phân tích thông tin về Thanh Hóa trên báo chí, Internet và mạng xã hội; kịp thời phát hiện, tham mưu định hướng, cung cấp, giải thích, phản hồi và xử lý các vấn đề ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh. Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động theo dõi, xác minh, xử lý và cung cấp thông tin chính thống thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; đối với thông tin sai sự thật, xuyên tạc hoặc vấn đề phức tạp, liên ngành, phối hợp xử lý theo chức năng, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Thiết lập, duy trì cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan báo chí và đơn vị liên quan; xác định rõ đầu mối, trách nhiệm cung cấp, xác minh thông tin và xử lý từng nhiệm vụ, tình huống truyền thông, bảo đảm chủ động, kịp thời, thống nhất, không chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường; Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa; Tạp chí Văn nghệ Xứ Thanh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống báo chí, truyền thông của tỉnh và hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí Trung ương

- Phát huy vai trò chủ lực của Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa trong cung cấp thông tin chính thống, truyền thông chính sách, định hướng thông tin và quảng bá hình ảnh tỉnh; tiếp tục đổi mới theo hướng tòa soạn hội tụ, chuyên nghiệp, hiện đại, đa phương tiện, đa nền tảng; nâng cao chất lượng nội dung, tăng cường các sản phẩm phân tích, giải thích chính sách, chuyên đề chuyên sâu, có sức lan tỏa; đổi mới phương thức sản xuất, phân phối nội dung phù hợp với từng nền tảng và nhóm công chúng.

- Tạp chí Văn nghệ Xứ Thanh tăng cường các nội dung chuyên sâu, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn; tuyên truyền, giới thiệu các giá trị lịch sử, văn hóa, vùng đất, con người, thành tựu và hình ảnh Thanh Hóa. Hội Nhà báo tỉnh phối hợp nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ, bồi dưỡng kỹ năng và khuyến khích sáng tạo tác phẩm báo chí.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, duy trì và nâng cao hiệu quả cổng/trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở và các kênh thông tin số thuộc phạm vi quản lý; phân công đầu mối quản trị, cập nhật; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời; tăng cường kết nối, chia sẻ và sử dụng sản phẩm truyền thông dùng chung.

- Phát huy kết quả và nền tảng hợp tác đã được xây dựng trong những năm qua, tiếp tục tăng cường quan hệ phối hợp giữa tỉnh Thanh Hóa với các cơ quan báo chí, truyền thông Trung ương; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, quảng bá về tỉnh. Chú trọng phối hợp với các cơ quan báo chí có văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn và các cơ quan báo chí có uy tín, phạm vi ảnh hưởng, khả năng tiếp cận công chúng lớn; qua đó mở rộng phạm vi truyền thông, nâng cao nhận diện, uy tín và hình ảnh Thanh Hóa.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tham mưu, tổ chức, điều phối hoạt động hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí Trung ương theo hướng có trọng tâm, mục tiêu, sản phẩm và chỉ số đánh giá cụ thể; lựa chọn cơ quan báo chí, loại hình và sản phẩm phù hợp với nội dung, nhóm công chúng, thị trường mục tiêu; ưu tiên các tuyến bài, chuyên đề, chương trình có chiều sâu, sức lan tỏa, bảo đảm hiệu quả, tránh trùng lặp, dàn trải nguồn lực.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường; Tạp chí Văn nghệ Xứ Thanh; Hội Nhà báo tỉnh; các cơ quan báo chí Trung ương, các văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030.

3. Đẩy mạnh truyền thông trọng tâm, trọng điểm; gắn truyền thông chính sách với phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá hình ảnh tỉnh Thanh Hóa

- Hằng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các sự kiện lớn và yêu cầu thực tiễn, tham mưu lựa chọn các chủ đề, nhiệm vụ truyền thông trọng tâm để triển khai thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh. Các chương trình, chiến dịch truyền thông cấp tỉnh xác định rõ mục tiêu, thông

điệp, nhóm công chúng, nội dung, sản phẩm, kênh truyền thông, tiến độ, trách nhiệm và chỉ số đánh giá kết quả.

- Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động truyền thông chính sách thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, tập trung vào các chủ trương, chương trình, dự án lớn, chính sách có tác động rộng và những vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; gắn với tạo đồng thuận xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, kết cấu hạ tầng và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Gắn hoạt động truyền thông, quảng bá với xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, văn hóa, thể thao và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội; tập trung giới thiệu môi trường đầu tư, tiềm năng, lợi thế, ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực, công trình, dự án và thành tựu phát triển; quảng bá giá trị lịch sử, văn hóa, di sản, vùng đất, con người, điểm đến và sản phẩm tiêu biểu của Thanh Hóa.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì chương trình, dự án, sự kiện hoặc hoạt động xúc tiến chủ động xây dựng phương án truyền thông; cung cấp kịp thời thông tin, dữ liệu, hình ảnh, tư liệu cho báo chí và phối hợp truyền thông trước, trong, sau quá trình triển khai, bảo đảm thông tin thống nhất, liên tục và hiệu quả.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì hướng dẫn, phát triển các sản phẩm truyền thông, quảng bá đa phương tiện, đa nền tảng, đa ngôn ngữ phù hợp với từng nhóm công chúng, thị trường mục tiêu; ưu tiên sản phẩm có chất lượng, sức lan tỏa, khả năng sử dụng lâu dài và tái khai thác trên nhiều nền tảng, phục vụ truyền thông trong nước, thông tin đối ngoại và quảng bá hình ảnh tỉnh.

- Sở Ngoại vụ chủ trì triển khai hoạt động thông tin đối ngoại; tăng cường kết nối với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài, mở rộng các kênh giới thiệu, quảng bá Thanh Hóa phù hợp với từng địa bàn, đối tượng và hoạt động đối ngoại.

Cơ quan đầu mối điều phối: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan chủ trì theo lĩnh vực: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ và chương trình, dự án, sự kiện, hoạt động được giao chủ trì; Sở Ngoại vụ chủ trì hoạt động thông tin đối ngoại thuộc chức năng, nhiệm vụ.

Cơ quan phối hợp: Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa; Tạp chí Văn nghệ Xứ Thanh; các văn phòng đại diện, phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 và theo tiến độ từng chương trình, dự án, sự kiện, hoạt động, chiến dịch truyền thông.

4. Phát triển nguồn nhân lực, mạng lưới truyền thông và huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, củng cố đầu mối làm công tác thông tin, truyền thông; phân công rõ trách nhiệm cung cấp thông tin, quản trị các kênh thông tin và phối hợp xử lý các vấn đề truyền thông. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì kết nối, duy trì mạng lưới đầu mối truyền thông toàn tỉnh, bảo đảm trao đổi, chia sẻ và phối hợp thông tin thường xuyên, thông suốt.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác thông tin, truyền thông; chú trọng truyền thông chính sách, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông số, sản xuất nội dung đa phương tiện, xử lý tình huống, kiểm chứng thông tin và ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo.

- Xây dựng, duy trì và phát huy mạng lưới cộng tác viên truyền thông số; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hiệp hội, chuyên gia, văn nghệ sĩ, người có ảnh hưởng, nhà sáng tạo nội dung và cộng đồng trong truyền thông, quảng bá hình ảnh Thanh Hóa. Đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số, mạng xã hội và loại hình thông tin mới như Facebook, YouTube, TikTok, X, Instagram, Zalo...; tăng cường khả năng hiện diện, tiếp cận thông tin chính thống về tỉnh trên các công cụ tìm kiếm như Google, Cốc Cốc và các nền tảng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo như ChatGPT, Gemini,...; khuyến khích, biểu dương, khen thưởng theo quy định đối với tổ chức, cá nhân có sản phẩm truyền thông, quảng bá chất lượng, sức lan tỏa và hiệu ứng xã hội tích cực.

- Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động bố trí, lồng ghép, sử dụng hiệu quả kinh phí từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan và huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định.

- Cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sử dụng nguồn lực; thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, kinh phí không còn phù hợp hoặc hiệu quả thấp, tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, có hiệu quả và khả năng lan tỏa.

Cơ quan đầu mối: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan chủ trì theo lĩnh vực: Sở Tài chính đối với nhiệm vụ tham mưu về kinh phí; Sở Khoa học và Công nghệ đối với các nội dung chuyên môn về công nghệ, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường đối với nhiệm vụ truyền thông thuộc phạm vi quản lý.

Cơ quan phối hợp: Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; Hội Nhà báo tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030.

5. Xây dựng dữ liệu dùng chung và tăng cường kiểm tra, đánh giá, đo lường hiệu quả công tác truyền thông, quảng bá

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, quản lý, khai thác kho dữ liệu truyền thông dùng chung của tỉnh, gồm hình ảnh, video, đồ họa, số liệu, tài liệu và các tư liệu phục vụ cung cấp thông tin, sản xuất nội dung, truyền thông, quảng bá hình ảnh Thanh Hóa. Các sở, ban, ngành, địa phương cung cấp, cập nhật, xác thực dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chính xác, thống nhất, có nguồn gốc và được khai thác theo quy định.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì về giải pháp kỹ thuật, tiêu chuẩn, kết nối, chia sẻ và an toàn dữ liệu; phối hợp ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các công cụ phân tích dữ liệu trong quản lý, khai thác kho dữ liệu và hỗ trợ hoạt động truyền thông.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, hướng dẫn áp dụng Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động truyền thông của tỉnh; xác định chỉ tiêu, nguồn dữ liệu và phương pháp đo lường phù hợp, gắn số lượng sản phẩm với chất lượng, mức độ tiếp cận, tương tác, lan tỏa và kết quả thực hiện mục tiêu truyền thông.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, chương trình, chiến dịch truyền thông xác định mục tiêu, chỉ tiêu, kết quả đầu ra; tổ chức thu thập dữ liệu, tự đánh giá và chịu trách nhiệm về kết quả, số liệu báo cáo, làm cơ sở đánh giá hiệu quả và bố trí nguồn lực thực hiện.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát tiến độ, hiệu quả, việc sử dụng nguồn lực; kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh nhiệm vụ chậm tiến độ, trùng lặp, hiệu quả thấp hoặc không còn phù hợp; báo cáo kết quả hằng năm, sơ kết năm 2028 và tổng kết năm 2030.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan chủ trì theo lĩnh vực: Sở Khoa học và Công nghệ đối với giải pháp kỹ thuật, tiêu chuẩn, kết nối, chia sẻ và an toàn dữ liệu; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường đối với dữ liệu và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa.

Thời gian thực hiện: Xây dựng kho dữ liệu và Bộ chỉ số KPI; cập nhật, khai thác, đo lường và đánh giá hằng năm; sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể xác định đầy đủ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm, nguồn lực dự kiến tại Phụ lục kèm theo Đề án).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng kinh phí thực hiện

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến khoảng 656.900.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi sáu tỷ, chín trăm triệu đồng),* trong đó:

- Kinh phí ngân sách nhà nước: Khoảng 625,9 tỷ đồng.
- Kinh phí huy động từ nguồn xã hội hóa: Khoảng 31,0 tỷ đồng.

2. Nguyên tắc bố trí và sử dụng kinh phí

Kinh phí thực hiện Đề án là nhu cầu dự kiến, được xem xét bố trí hằng năm căn cứ nhiệm vụ, khối lượng, định mức, chế độ, tiêu chuẩn, khả năng cân đối ngân sách, nguồn lực xã hội hóa và quyết định của cấp có thẩm quyền; bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, không trùng lặp và tuân thủ quy định của pháp luật. Việc phân bổ, sử dụng kinh phí phải gắn với nhiệm vụ, sản phẩm, kết quả đầu ra và yêu cầu đo lường hiệu quả; ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, có khả năng lan tỏa, tạo giá trị thiết thực và phải đúng quy định của pháp luật.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực thực hiện Đề án, chịu trách nhiệm chủ trì trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu của Đề án.

- Trên cơ sở nhiệm vụ của Đề án, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ trì xây dựng kế hoạch truyền thông chính sách và quảng bá hình ảnh tỉnh, hằng năm trình Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 30/9 của năm trước để tổ chức thực hiện; trong đó xác định cụ thể mục tiêu, chủ đề, nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian, sản phẩm, chỉ số kết quả, phương thức đánh giá và nguồn lực thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan, hằng năm chủ động xây dựng Kế hoạch hợp tác thông tin tuyên truyền, đặt hàng với các cơ quan báo chí, truyền thông trung ương và các tỉnh; chịu trách nhiệm trong tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều chỉnh đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh; tổng hợp báo cáo hằng năm, tham mưu sơ kết Đề án năm 2028 và tổng kết năm 2030.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phối hợp định hướng thông tin, tuyên truyền đối với các chủ trương, nhiệm vụ chính trị, sự kiện lớn và những vấn đề quan trọng của tỉnh; phối hợp định hướng thông tin đối với những vấn đề được báo chí, dư luận xã hội quan tâm, góp phần bảo đảm thống nhất trong công tác thông tin, tuyên truyền.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa

Phối hợp tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện các nội dung phù hợp của Đề án; lan tỏa thông tin chính thống, tích cực, góp phần tạo đồng thuận xã hội và quảng bá hình ảnh tỉnh Thanh Hóa.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo phân cấp ngân sách; hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn quản lý và nhiệm vụ được giao tại Đề án, chủ động tổ chức thực hiện; kịp thời xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án; chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin, tiến độ, sản phẩm và kết

quả đối với nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên ngành theo phân công.

- Phân công đầu mối phụ trách; chủ động cung cấp thông tin, dữ liệu, bố trí hoặc đề xuất nguồn lực, kinh phí thực hiện; thực hiện chế độ phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý các vấn đề truyền thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Trước ngày 15/9 hằng năm, gửi đề xuất nhiệm vụ thực hiện của năm tiếp theo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung của tỉnh; đề xuất phải nêu rõ mục tiêu, nội dung, nhóm công chúng, sản phẩm, thời gian, cơ quan chủ trì, nguồn lực và kết quả dự kiến.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa; Tạp chí Văn nghệ Xứ Thanh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được giao tại Đề án, chủ động xây dựng, sản xuất và lan tỏa các sản phẩm truyền thông chính sách, quảng bá hình ảnh tỉnh trên các loại hình báo chí, nền tảng số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức lan tỏa của các sản phẩm truyền thông.

7. Đề nghị các cơ quan báo chí có chương trình hợp tác với tỉnh

Căn cứ nội dung chương trình hợp tác và thế mạnh của từng cơ quan, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ truyền thông chính sách, quảng bá hình ảnh tỉnh; xây dựng, sản xuất và lan tỏa các sản phẩm báo chí có chất lượng, phù hợp với từng nhóm công chúng và nền tảng truyền thông; cung cấp kết quả đăng, phát và số liệu liên quan phục vụ theo dõi, đánh giá hiệu quả chương trình hợp tác.

8. Chế độ theo dõi, báo cáo và trách nhiệm thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả các nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện được theo dõi, đánh giá trên cơ sở tiến độ, chất lượng sản phẩm, chỉ tiêu và kết quả đầu ra theo quy định của Đề án.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH VÀ QUẢNG BÁ HÌNH ẢNH TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả, sản phẩm	KP dự kiến/năm (triệu đồng)		KP cả giai đoạn 2026-2030 (triệu đồng)		Ghi chú
						NSNN	XHH	NSNN	XHH	
I	**Nhiệm vụ truyền thông chính sách**					**79.200**	**250**	**392.400**	**1.000**	
1	Rà soát các kênh thông tin của tỉnh (trang TTĐT, hệ thống truyền thanh cơ sở và các kênh thông tin số); công khai đầu mối quản lý, phụ trách	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.	Sở KH&CN chủ trì về kỹ thuật, ATTT; Sở VHTTDL chủ trì nội dung và tổng hợp kết quả	Quý IV/2026; duy trì 2027–2030	Số lượng các kênh thông tin hoạt động hiệu quả	-	-	-	-	Từ nguồn kinh phí cấp từ đầu năm cho đơn vị
2	Truyền thông chính sách, giải thích chính sách, cung cấp thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.	Sở VHTTDL, Sở Tư pháp, Báo và PTTH tỉnh	Thường xuyên	Tài liệu giải thích; SP truyền thông số; báo cáo tiếp nhận, phản hồi	-	-	-	-	Từ nguồn kinh phí cấp từ đầu năm cho đơn vị
3	Đặt hàng sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình của Báo và PTTH Thanh Hóa	Báo và PTTH tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở VHTTDL	Hằng năm	8.727 chương trình truyền hình 7.816 CT phát thanh	72.000	-	360.000	-	Năm 2026 đã cấp 72 tỷ đồng đặt hàng.

4	Hoạt động báo in và báo điện tử Thanh Hóa	Báo và PTTH tỉnh	Sở VHTTDL, các sở, ngành, UBND cấp xã	Hằng năm	365 số báo ngày, 52 số báo tuần, 12 số báo tháng	-	-	-	-	Năm 2026 đã cấp 50 tỷ đồng; từ năm 2027 thực hiện đặt hàng theo định mức, đơn giá
5	Hoạt động của tạp chí Văn nghệ Xứ Thanh	Tạp chí Văn nghệ Xứ Thanh	Sở VHTTDL	Hằng năm	12 số tạp chí, mỗi kỳ phát hành 1.000 bản	-	-	-	-	Kinh phí bố trí trong dự toán hoạt động chung của Hội VHNT tỉnh
6	Hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí Trung ương	Sở VHTTDL	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo **và** PTTH tỉnh; các sở, ngành; cơ quan báo chí Trung ương	Quý IV năm 2026; từ 2027 thực hiện hằng năm	Năm 2026 khoảng 400 SP; Năm 2027 trở đi mỗi năm 1.000 SP	6.900	-	31.200	-	Năm 2026 là: 3,6 tỷ đồng. Từ năm 2027-2030: 6,9 tỷ đồng/năm
7	Tổ chức hoạt động nghiệp vụ và khuyến khích sáng tạo tác phẩm báo chí chất lượng cao	Hội Nhà báo tỉnh Thanh Hóa	Sở VHTTDL; các cơ quan báo chí	Hằng năm	Cuộc thi ảnh và tác phẩm báo chí chất lượng cao.	-	-	-	-	Từ nguồn kinh phí cấp từ đầu năm cho đơn vị đang thực hiện
8	Truyền thông qua hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại	Sở Tài chính	Ban QL KKT Nghi Sơn và KCN, Sở Công thương	Hằng năm	Kế hoạch, các SP truyền thông trước, trong và sau sự kiện	-	-	-	-	Từ nguồn kinh phí cấp từ đầu năm cho đơn vị
9	Xây dựng và vận hành mạng lưới cộng tác viên truyền thông số	Sở VHTTDL	Sở KHCN; Báo và PTTH tỉnh; các sở, ngành, UBND cấp xã	Quý II/2027; duy trì 2027–2030	Danh sách, cơ chế phối hợp và hoạt động của mạng lưới cộng tác viên	100	200	400	800	NSNN cấp thực hiện trong 4 năm 2027-2030
10	Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng phát ngôn, truyền	Sở VHTTDL	Sở KHCN; Báo và PTTH	Hằng năm	01 hội nghị cấp tỉnh, 03	200	50	800	200	NSNN cấp thực hiện trong 4 năm 2027-

	thông chính sách		tỉnh; các sở, ngành, UBND cấp xã		hội nghị chuyên đề.					2030
II	**Nhiệm vụ truyền thông quảng bá**					**45.950**	**5.500**	**229.100**	**26.000**	
1	Quảng bá về lịch sử, văn hóa, du lịch và sản phẩm đặc trưng của tỉnh	Sở VHTTDL	Báo và PTTH tỉnh; các sở, ngành, UBND cấp xã	Hằng năm	Sản phẩm truyền thông, quảng bá và dữ liệu về các lễ hội, hội chợ	35.800	2.000	179.000	10.000	Năm 2026 thực hiện theo Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh
2	Chương trình quảng bá xúc tiến du lịch	Sở VHTTDL	Báo và PTTH tỉnh; các sở, ngành, UBND cấp xã,	Hằng năm	Sự kiện xúc tiến du lịch được tổ chức	9.500	2.000	47.500	10.000	Năm 2026 thực hiện theo Quyết định số 2032/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh
3	Truyền thông qua các sự kiện, hoạt động đối ngoại	Sở Ngoại vụ	Sở Tài chính; Ban QL KKT Nghi Sơn và KCN, Sở Công thương	2026–2030	05 - 07 sản phẩm bằng 3 ngôn ngữ /năm (Anh, Nhật, Hàn…)	-	-	-	-	Thực hiện theo Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của UBND tỉnh
4	Quảng bá các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao, du lịch, xúc tiến đầu tư, thương mại và đối ngoại	Các sở, ngành; UBND cấp xã	SởVHTTDL, Báo và PTTH tỉnh, Sở Tài chính	Hằng năm	Tin, bài, phóng sự quảng bá các sự kiện của tỉnh	-	-	-	-	Từ nguồn kinh phí cấp từ đầu năm cho đơn vị
5	Tổ chức các chiến dịch truyền thông cấp tỉnh gắn với các sự kiện lớn của tỉnh	Sở VHTTDL	Báo và PTTH tỉnh; Các sở, ngành;	Hằng năm	04 chiến dịch/năm; bộ sản phẩm truyền thông	200	500	800	2.000	NSNN cấp thực hiện trong 4 năm 2027-2030

			UBND cấp xã		và báo cáo từng chiến dịch					
6	Tổ chức Ngày hội Truyền thông cấp tỉnh; phát động các cuộc thi sáng tạo nội dung số; biểu dương, tôn vinh các KOL/KOC và nhà sáng tạo nội dung tiêu biểu trong quảng bá về tỉnh	Sở VHTTDL	Báo và PTTH tỉnh; Các sở, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm	Tổ chức 01 sự kiện/năm khoảng 300 KOL/KOC tham gia	200	500	800	2.000	NSNN cấp thực hiện trong 4 năm 2027-2030
7	Sản xuất phim quảng bá chất lượng cao và các sản phẩm truyền thông đa phương tiện phục vụ quảng bá hình ảnh tỉnh trên các nền tảng số	Sở VHTTDL	Báo và PTTH tỉnh; Các sở, ngành; UBND cấp xã	Hằng năm	08 phim dài từ 6-12 phút, dựng các bản rút gọn (cutdown) phát trên nhiều nền tảng	250	500	1.000	2.000	NSNN cấp thực hiện trong 4 năm 2027-2030
III	**Hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ và nội dung khác**					**1.200**	**1.000**	**4.400**	**4.000**	
1	Theo dõi, phân tích thông tin về tỉnh trên báo chí, mạng xã hội; phối hợp xác minh và xử lý các vấn đề truyền thông phát sinh	Sở VHTTDL	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Công an tỉnh; Sở KHCN; VP UBND tỉnh	Thường xuyên	Báo cáo theo dõi, phân tích, cảnh báo và xử lý thông tin	200	200	800	800	NSNN cấp thực hiện trong 4 năm 2027-2030
2	Phòng, chống tin giả, tin sai sự thật liên quan đến tỉnh Thanh Hóa theo quy định của pháp luật.	Công an tỉnh	Sở VHTTDL; Sở KHCN; các sở, ngành; UBND cấp xã	Thường xuyên	Kết quả phát hiện, xác minh, xử lý tin giả, tin sai sự thật	-	-	-	-	Công an tỉnh chủ trì triển khai theo Nghị định số 328/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ
3	Xây dựng kho dữ liệu	Sở VHTTDL	Sở KHCN;	Từ năm	10.000 ảnh,	500	500	2.000	2.000	NSNN cấp thực hiện

	truyền thông dùng chung gồm ảnh, video, đồ họa, số liệu.		Báo và PTTH tỉnh	2027	video, đồ họa, số liệu					trong 4 năm 2027-2030
4	Ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) và công cụ phân tích dữ liệu trong hoạt động truyền thông	Sở KHCN	Sở VHTTDL; Báo và PTTH tỉnh	Quý I/2027	01 công cụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tìm kiếm, phân tích dữ liệu	-	-	-	-	Từ nguồn kinh phí cấp cho chuyển đổi số
5	Huy động nguồn lực xã hội (KOL, KOC, nhà sáng tạo nội dung và cộng đồng) tham gia quảng bá hình ảnh tỉnh	Sở VHTTDL	Các sở, ban, ngành;	Quý IV năm 2026 và duy trì hàng năm	Hằng năm: ≥50 người tham gia; ≥750 sản phẩm truyền thông về tỉnh.	300	300	1.200	1.200	NSNN cấp thực hiện trong 4 năm 2027-2030
6	Xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đánh giá (KPI) hoạt động truyền thông	Sở VHTTDL	Sở KHCN; Báo và PTTH tỉnh, các sở, ngành; UBND cấp xã	Quý IV năm 2026, áp dụng năm 2027	Bộ chỉ số KPI và hướng dẫn áp dụng	200	-	200	-	
7	Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết và tổng kết	Sở VHTTDL	Báo và PTTH tỉnh; các sở, ngành; UBND cấp xã	Đánh giá hằng năm; sơ kết năm 2028; tổng kết năm 2030	BC hằng năm, sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030	-	-	200	-	Kinh phí dự kiến bố trí thực hiện tổng kết Đề án năm 2030
	Tổng cộng I, II, III					**126.350**	**6.750**	**625.900**	**31.000**	**Tổng kinh phí 656.900.000.000 đồng**